ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG LẠC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 592/KH-UBND	*Đồng Lạc, ngày 14 tháng 9 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường Đồng Lạc

Thực hiện Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân phường Đồng Lạc về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2021;

UBND phường Đồng Lạc xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020*) để đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021.

- Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ;Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025)* để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2022 và những năm kế tiếp.

- Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mua bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ khu dân cư đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

- Việc xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình phải đảm bảo đúng quy định thực hiện, kết quả xác định đối tượng phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường Đồng Lạc.

3.2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn phường.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2021

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT - BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/06/2016.

1.1. Các tiêu chí về thu nhập

Thực hiện rà soát thông tin qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập. Trên cơ sở phân tích kết quả thống kê và điều tra mức sống hộ gia đình, thực hiện quy đổi từ mức thu nhập bình quân đầu người trên tháng sang các mức điểm số tương ứng khi thực hiện rà soát và đánh giá tài sản, cụ thể;

- Chuẩn nghèo khu vực thành thị: 900.000 đồng/người/tháng tương đương 140 điểm.

- Chuẩn cận nghèo khu vực thành thị: 1.300.000 đồng/người/tháng tương đương 175 điểm.

1.2. Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản

- Các dịch vụ xã hội cơ bản bao gồm (05 dịch vụ): y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (10 chỉ số): tiếp cận các dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

1.3. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

a. Hộ nghèo:

- Khu vực thành thị: Là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống.

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b. Hộ cận nghèo:

Khu vực thành thị: Là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

1.4. Phương pháp

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản thu thập các thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập *(trên cơ sở phân tích kết quả thống kê và điều tra mức sống hộ gia đình, thực hiện quy đổi từ mức thu nhập bình quân đầu người trên tháng sang các mức điểm số tương ứng khi thực hiện rà soát và đánh giá tài sản, cụ thể: 900.000đồng tương đương 140 điểm; 1.300.000đồng tương đương 175 điểm)* và mức độ thiếu hụt các vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình tại Chương II và Phụ lục số 1a, 1b, 2a, 2b, 2c, 2d, 2đ, 2e, 3a, 3b, 3c, 3d, 4 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 và Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2022 và những năm kế tiếp

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

2.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): ở khu vực thành thị 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo:

Hộ nghèo khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên tương đương hộ có điểm A ≤ 175 điểm và điểm B ≥ 30 điểm.

- Hộ cận nghèo:

Hộ cận nghèo khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản tương đương hộ có điểm A ≤ 175 điểm và điểm B < 30 điểm.

2.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

2.2.1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, phối hợp với Khu dân cư và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, gồm:

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân phường đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Riêng đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, phối hợp với Khu dân cư, rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

2.2.2. Thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo quy định

Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, phối hợp với trưởng Khu dân cư và rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

2.2.3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

a) Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát phường, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo phường, Trưởng Khu dân cư (chủ trì họp, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều này.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bán lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát phường).

d) Mẫu biên bản kết quả họp dân của để thống nhất kết quả rà soát lập theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

2.2.4. Niêm yết, thông báo công khai

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa khu dân cư và trụ sở Ủy ban nhân dân phường; thông báo qua đài truyền thanh phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa khu dân cư và trụ sở Ủy ban nhân dân phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

2.2.5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

a) Mẫu danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát) lập theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

c) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến trả lời bằng văn bản.

2.2.6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 24/2021/QĐ-TTg.

2.2.7. Ủy ban nhân dân phường lập danh sách cấp bảo hiểm y tế năm 2021 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

2.2.8. Nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý, lập sổ quản lý theo dõi.

2.2.9. Các Mẫu biểu báo cáo quy định theo quy định tại Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH.

3. Xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

III. THỜI GIAN RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH

1. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Định kỳ: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021 đến hết ngày 15/11/2021.

- Thường xuyên: mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

2. Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình

Thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 (theo chuẩn nghèo cũ)

- Từ ngày 10/9/2021 đến 14/9/2021:

Ủy ban nhân dân phường thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tuyên truyền việc rà soát trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo việc rà soát tới các điều tra viên.

- Ngày 16/9/2021, họp triển khai kế hoạch.

- Từ ngày 17/9/2021 đến 25/9/2021:

+ Khu dân cư triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và rà soát nhanh các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 về Ban chỉ đạo rà soát phường.

+ Tổng hợp số lượng các hộ gia đình cần rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 gửi về Ban chỉ đạo rà soát phường (qua Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội) để sơ bộ báo cáo Ban chỉ đạo thành phố.

2. **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới**

- Từ ngày 26/9/2021 đến ngày 20/10/2021:

Khu dân cư tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ về Ban chỉ đạo rà soát phường (qua công chức Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Từ ngày 21/10/2021 đến 30/10/2021:

+ Khu dân cư hoàn thiện các mẫu biểu báo cáo, phiếu thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung nộp về Ban chỉ đạo rà soát phường (qua công chức Lao động - Thương binh và Xã hội) chậm nhất ngày 30/10/2021.

+ Ban chỉ đạo rà soát phường tổng hợp kết quả rà soát của khu dân cư báo cáo Ban chỉ đạo rà soát thành phố (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) chậm nhất ngày 23/10/2021.

- Từ ngày 31/10/2021 đến 15/11/2021:

Ban chỉ đạo rà soát phường hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định gửi UBND thành phố (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Từ 16/11/2021 đến ngày 20/12/2021:

+ UBND phường làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2021.

+ UBND phường lập danh sách cấp bảo hiểm y tế năm 2022 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

+ UBND phường nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống sữ liệu quốc gia để quản lý, lập sổ quản lý theo dõi.

VI. PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

1. Ông Vũ Đình Bẩy – Chủ tịch UBND phường – Trưởng ban:

Phụ trách chung, giải quyết ý kiến thắc mắc của các hộ về hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình.

2. Ông Nguyễn Văn Thuận – Phó CT UBND phường – Phó ban TT:

Tham mưu cho Trưởng Ban chỉ đạo việc tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2021.

3. Bà Nguyễn Thị Yến – Công chức LĐTBXH – Phó ban**:**

- Tham mưu UBND phường ban hành Quyết đinh, kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường.
- Cấp mẫu biểu, hướng dẫn điều tra, thu thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp cho điều tra viên.
- Hướng dẫn điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng theo quy định.
- Nghiệm thu phiếu thu thập thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình.
- Tổng hợp kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình báo cáo về UBND thành phố - Phòng LĐ-TBXH.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

4. Bà Cao Thị Thu Thảo – Công chức Kế toán ngân sách phường - Thành viên:

- Phối hợp với công chức Lao động Thương binh - xã hội hướng dẫn đảm bảo kinh phí, thanh quyết toán kinh phí phục vụ cho rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

5. Bà Nguyễn Thị Hương – Công chức Văn phòng HĐND – UBND – Thành viên:

- Cung cấp số liệu về số hộ, số khẩu của các khu dân cư theo số liệu thống kê.
- Phối hợp với công chức LĐ - TBXH tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, số hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

6. Bà Nguyễn Thị Giang – Công chức Văn hóa thông tin – Thành viên:

- Phụ trách công tác tuyên truyền các quyết định, hướng dẫn của cấp trên về việc thu thập thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức

sống trung bình năm 2021 trên địa bàn phường; phát huy tinh thần làm chủ, thực hiện tốt cuộc điều tra, nhằm đảm bảo đúng chính sách hỗ trợ, đúng đối tượng.

- Cung cấp thông tin cho Ban chỉ đạo, các khu dân cư khi cần thiết về lĩnh vực phụ trách như y tế, giáo dục, thông tin.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

7. Ông Phạm Bá Huy, bà Nguyễn Thị Quyên - Công chức ĐC-XD-ĐT-MT – Thành viên:

- Cung cấp thông tin cho Ban chỉ đạo, các khu dân cư khi cần thiết về lĩnh vực phụ trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

8. Ông Nguyễn Hữu Tùng – Trưởng công an phường, ông: Nguyễn Văn Chiến –Tư pháp – Hộ tịch – Thành viên:

- Phối hợp cùng các KDC xác nhận hộ khẩu cho hộ gia đình.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

9. Bà Đồng Thị Quỳnh – Cán bộ tín dụng NH CSXH – Thành viên:

Phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể và các khu dân cư thực hiện các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo khi được công nhận.

10. Ông Hoàng Văn Phương – Phó chủ tịch HĐND phường – Thành viên:

- Giám sát các bộ phận, các KDC thực hiện đúng tiến độ, đúng chính sách;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

11. Bà Đỗ Thị Hiên – Chủ tịch MTTQ phường - Thành viên:

- Chỉ đạo, phối hợp với các ban ngành đoàn thể tuyên truyền cho Hội viên của mình thực hiện tốt công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2021.

- Giám sát các bộ phận, các KDC thực hiện đúng tiến độ, đúng chính sách;

- Trực tiếp phụ trách KDC Mạc Ngạn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

12. Bà Nguyễn Thị Thoa – Chủ tịch Hội phụ nữ – Thành viên:

- Phối hợp tuyên truyền cho hội viên của mình thực hiện tốt công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn phường.

- Trực tiếp phụ trách KDC Trụ Hạ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

13. Ông Đào Bá Trung – Bí thư Đoàn Thanh niên – Thành viên:

- Phối hợp tuyên truyền cho Đoàn viên của mình thực hiện tốt công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn phường.

- Trực tiếp phụ trách KDC Tế Sơn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

14. Ông Bùi Đình Tuyến – Chủ tịch Hội Nông dân – Thành viên:

- Phối hợp tuyên truyền cho Hội viên của mình thực hiện tốt công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn phường.

- Trực tiếp phụ trách KDC Trụ Thượng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

15. Ông Nguyễn Văn Hiều - Đảng ủy viên – Thành viên:

- Theo dõi, đôn đốc phụ trách KDC Thủ Chính.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

16. Ông Mạc Đình Luật – Chủ tịch Hội Cựu chiến binh – Thành viên:

- Phối hợp tuyên truyền cho Hội viên của mình thực hiện tốt công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn phường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

17. Các ông BTBC – Trưởng KDC – Thành viên:

Trực tiếp làm điều tra của KDC mình, tổ chức họp, rà soát, lập danh sách các hộ gia đình thoát nghèo, cận nghèo cuối năm 2021; hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2021 để áp dụng cho năm 2022.

Trên đây là kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn phường. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc các thành viên phản ánh về Ban chỉ đạo giải quyết kịp thời để thực hiện đạt kết quả cao./.

Nơi nhận:
- BTV Đảng ủy;
- TT HĐND; *Báo cáo.*
- Ban chỉ đạo phường;
- Đài truyền thanh;
- Lưu: VP./.

TM. UBND PHƯỜNG
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÔNG LẠC T.P CHÍ LINH T.HẢI DƯƠNG

Vũ Đình Bẩy